

Số: 34/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học
ngành Nuôi trồng thủy sản của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-KĐCL ngày 26/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVI ngày 19-20/02/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế và Khoa Thủy sản cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số: 34/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100%	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100%
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3	4,00	3	100%	Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4	3,67	4	66,67%
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5	4,14	7	100%	Tiêu chí 10.3	3	4,00	5	80%
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	3			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	3			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		43			86%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ

*(Kèm theo Nghị quyết số: 34/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản (CTĐT) của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học và với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT xác định được các yêu cầu năng lực cần có đối với sinh viên tốt nghiệp theo các vị trí việc làm. Bản mô tả CTĐT có các thông tin cốt lõi, cập nhật về CTĐT. Chương trình dạy học có cấu trúc khá hợp lý, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp chuyên sâu; có sự gắn kết khá chặt chẽ giữa các khối kiến thức. Triết lý giáo dục được công bố công khai và cơ bản được chuyển tải vào các hoạt động của CTĐT; phương pháp dạy học khá đa dạng; các hoạt động thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học... được chú trọng để rèn luyện người học kỹ năng học tập suốt đời. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể; kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời tới người học; quy trình phúc tra, phúc khảo dễ tiếp cận. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch; được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; năng lực và kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên có trình độ chuyên môn cao, năng lực nghiên cứu khoa học được cải thiện, kết quả có sự gia tăng. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng, cập nhật; được thực hiện theo quy định. Nhiều hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học được triển khai; tiến độ học tập, rèn luyện của người học được theo dõi, giám sát khá chặt chẽ. Cơ sở vật chất và các trang thiết bị nhìn chung đáp ứng yêu cầu của CTĐT; cảnh quan môi trường, điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn cơ bản được đảm bảo. Cơ chế đảm bảo chất lượng được vận hành. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập và giám sát, đánh giá; thông tin về người học, hệ thống theo dõi tiến độ và kết quả học tập, cảnh báo học vụ được thu thập và có các giải pháp để cải tiến nâng cao chất lượng. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và thu nhập tốt đang có xu hướng tăng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Thủy sản cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường tham khảo ý kiến của các bên liên quan, nhất là các nhà khoa học, các chuyên gia trong lĩnh vực; nghiên cứu các chính sách phát triển ngành của Trung ương và các địa phương để tiếp tục rà soát, hoàn thiện chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Nhà trường; diễn đạt các chuẩn đầu ra theo nguyên tắc SMART.

2. Tiếp tục rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT; điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần, bổ sung đầy đủ các thông tin; xác định chuẩn xác chuẩn đầu ra của các học phần đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng ma trận liên kết giữa các chương, mục với phương pháp dạy học, kiểm tra - đánh giá và chuẩn đầu ra, có các rubrics phù hợp với từng loại hình đánh giá; cập nhật, bổ sung tài liệu học tập; xây dựng đề cương cho khóa luận tốt nghiệp.

3. Ban hành quy định, hướng dẫn chi tiết về phát triển chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra; tham chiếu đầy đủ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT khi triển khai rà soát, điều chỉnh CTĐT, đảm bảo cấu trúc và nội dung các học phần, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra - đánh giá đáp ứng tốt nhất yêu cầu thực hiện chuẩn đầu ra; rà soát điều chỉnh các học phần đảm bảo mỗi học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra; nghiên cứu tích hợp các học phần để tăng cường thời lượng cho các môn học; bố trí các môn học định hướng nghề nghiệp trong những năm đầu nếu không cần điều kiện tiên quyết nhằm tăng cường động lực học tập cho người học.

4. Tăng cường truyền thông và hướng dẫn chuyển tải triết lý giáo dục của Trường vào các hoạt động dạy-học; sớm triển khai xây dựng hệ thống quản lý học tập (LMS) ứng dụng vào dạy học trực tuyến; số hóa tài liệu, bài giảng để phục vụ cho đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; khuyến khích giảng viên tăng cường sinh hoạt chuyên môn để cải thiện phương pháp dạy học, tiếp cận và triển khai các phương thức dạy học mới như dạy học kết hợp (blended learning), lớp học đảo ngược (flipped classroom),...

5. Rà soát và ban hành một quy định tổng thể về công tác kiểm tra - đánh giá trên cơ sở tích hợp các văn bản hiện có, cập nhật các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Huế và chiến lược đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường; có hướng dẫn chi tiết về việc thiết kế các phương pháp và công cụ kiểm tra - đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra, nhất là các chuẩn về kỹ năng nghề nghiệp và mức độ tự chủ, trách nhiệm cá nhân của người học; thực hiện phân tích thường xuyên đề thi, kết quả thi để có giải pháp cải tiến phù hợp.

6. Có các giải pháp cân đối lại đội ngũ giảng viên trên cơ sở tái cấu trúc lại các ngành nghề đào tạo; thực hiện đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên theo yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm, áp dụng triệt để hơn các công cụ đánh giá dựa trên số liệu và nền tảng công nghệ thông tin; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên về áp dụng các phương pháp giảng dạy và kiểm tra - đánh giá tiên tiến; có các giải pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác trong nghiên cứu để làm gia tăng số công bố khoa học trên các tạp chí ISI/Scopus.

7. Tăng cường đội ngũ nhân viên y tế, thư viện; bổ sung các quy định về điều chuyển, xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực nhân viên; tăng cường các hoạt động khảo sát lấy ý kiến về hoạt động, chất lượng, thái độ phục vụ, mức độ đáp ứng công việc và việc đánh giá thi đua khen thưởng nhân viên để có cơ sở cải tiến, tăng hiệu quả cho các hoạt động; thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để triển khai các hoạt động cho phù hợp, tăng cường năng lực nghề nghiệp của nhân viên để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công việc.

8. Đa dạng các hình thức tuyển sinh, phân tích đối sánh kết quả học tập để điều chỉnh nhằm tăng hiệu quả cho công tác tuyển sinh; định kỳ tổng kết đánh giá chất lượng của hoạt động giám sát, tư vấn học tập, hướng nghiệp để điều chỉnh về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của

các bộ phận liên quan; nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý để đáp ứng được yêu cầu phát triển; triển khai đồng bộ và điều đăn kế hoạch liên kết với các nhà tuyển dụng để tăng cơ hội thực tập và có việc làm sau tốt nghiệp cho sinh viên; tăng cường hỗ trợ người học về ngoại ngữ - tin học.

9. Đầu tư thay thế hệ thống bàn ghế, trang thiết bị, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các phương pháp dạy học tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ trong dạy học; rà soát, bổ sung, cập nhật hệ thống học liệu, tăng cường số hóa, mở rộng liên kết, trao đổi với các thư viện trong nước và nước ngoài để đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của CTĐT; rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về các tiêu chuẩn về môi trường sức khỏe và an toàn, quan tâm đến nhu cầu của người khuyết tật và xây dựng “môi trường không khói thuốc”.

10. Có cơ chế, quy định và triển khai thực hiện đổi mới việc thiết kế, phát triển chương trình dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra; tăng cường vai trò của các bên liên quan trong Đại học Huế vào tham gia xây dựng, phát triển chương trình dạy học; tăng cường và cải tiến các khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích để kịp thời có các giải pháp cải tiến phù hợp; xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong có cấu trúc phân cấp, liên thông; có quy trình, công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động khảo sát các bên liên quan để phục vụ cho việc cải tiến chất lượng CTĐT.

11. Ban hành hướng dẫn chi tiết về thời điểm thống kê báo cáo, phương thức tính toán thống kê, sử dụng kết quả thống kê về tỉ lệ sinh viên bị cảnh báo học vụ, tỉ lệ sinh viên thôi học, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình; phân tích tương quan giữa chất lượng đầu vào với kết quả học tập của sinh viên để có định hướng rõ ràng hơn trong việc xác định các tiêu chí tuyển chọn người học; xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển công tác đảm bảo chất lượng, quy định về công tác khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan và triển khai thực hiện; lưu tâm đến các giải pháp tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và tỉ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo, chú trọng công tác hướng nghiệp cho sinh viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Thủy sản cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
